

# ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT PHỔ THÔNG VIỆT NAM SAU NĂM 2015

ThS. BẠCH NGỌC DIỆP\*

**M**ôn *Mĩ thuật* (MT) trong nhà trường phổ thông Việt Nam đảm nhiệm vai trò hình thành xúc cảm thẩm mĩ lành mạnh cho học sinh (HS), tạo cơ hội cho các em "làm quen với cái đẹp, thưởng thức cái đẹp và hành động theo cái đẹp..." (1). Vì vậy, việc định hướng xây dựng nội dung **Chương trình (CT) môn *Mĩ thuật* sau năm 2015** là việc làm hết sức quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu và mục tiêu giáo dục.

## 1. Một số nhận xét về Chương trình môn *Mĩ thuật* hiện hành

CT môn *MT* hiện hành xây dựng từ năm 2000, với 5 phân môn (PM): *Vẽ theo mẫu; Vẽ trang trí; Vẽ tranh; Thường thức MT; Tập nặn tạo dáng*. Nội dung cơ bản của 5 phân môn được xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 9 (tổng số 297 tiết). Nội dung các dạng bài có điều chỉnh (tăng hoặc giảm) trong mỗi lớp cho phù hợp với nhận thức và tâm sinh lí lứa tuổi của HS.

### 1) Ưu điểm

a) **Đảm bảo tính khoa học và sư phạm:** - Các mạch nội dung được phát triển theo phương thức "đồng tâm", đảm bảo tính thống nhất và xuyên suốt; được sắp xếp từ đơn giản đến phức tạp, dễ đến khó, từ thực tế đến hình dung tưởng tượng, sáng tạo; - Thể hiện rõ quan điểm xây dựng và phát triển năng lực tư duy (so sánh, liên tưởng, tưởng tượng, phân tích, tổng hợp, phê phán, sáng tạo...), năng lực học tập (các phương pháp và kĩ năng tự học, tự đánh giá...) và năng lực thu thập, xử lí thông tin; - Xây dựng các mức độ cần đạt trong Chuẩn kiến thức kĩ năng.

b) **Đảm bảo tính chính xác và cập nhật:** - Nội dung CT được chọn lọc và tinh giản (các PM *Vẽ theo mẫu, Vẽ tranh, Vẽ trang trí* và *Tạo dáng* được đề cập đến kiến thức cơ bản của môn học như: ngôn ngữ tạo hình đặc trưng, cách thức tạo hình, bố cục...); PM *Thường thức MT* chỉ giới thiệu những tác giả tác phẩm nghệ thuật tiêu biểu và một số chất liệu đặc trưng của MT); - CT lấy thực hành là chính (chiếm 4/5 thời lượng; các bài lí thuyết tập chung chủ yếu ở phần *Thường thức MT*); - Chú ý tới mối quan hệ liên môn với một số môn như *Tiếng Việt* (cấp tiểu học), *Lịch sử* (cấp trung học cơ sở); khuyến khích GV tăng cường kết hợp những nội dung có quan hệ mật thiết với nhau trong

quá trình dạy học, qua đó góp phần thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS,...

c) **Xây dựng cách thức đánh giá kết quả học tập của HS theo hướng mở**, cụ thể: không chỉ căn cứ theo kết quả bài học mà còn được đánh giá thông qua các hoạt động học tập trong quá trình dạy học; đo lường một cách khoa học, có độ tin cậy năng lực học tập của HS.

d) **Đảm bảo tính khả thi cho mọi vùng miền:** kiến thức đảm bảo tính phổ thông, cơ bản, phù hợp với cấp học; gắn với thực tế cuộc sống của HS thông qua dạy cảm thụ tác phẩm, quan sát, vẽ về cuộc sống xung quanh,...

e) **Phù hợp với nhu cầu và tâm sinh lí của HS**, phát triển nhận thức, hình thành tình cảm thẩm mĩ lành mạnh ở các em; tạo cơ hội để HS phát triển trí tưởng tượng, sáng tạo, qua đó phát hiện và bồi dưỡng "mầm non nghệ thuật" cho đất nước; hỗ trợ định hướng nghề nghiệp cho một bộ phận HS theo học các ngành nghề thuật nói chung và *MT* nói riêng.

### 2) Hạn chế

a) **Mức độ tích hợp kiến thức môn *MT* với các môn học khác trong CT chưa cao**, mới chỉ có tính chất hỗ trợ thông tin (mức thấp) mà chưa đạt mức "xuyên môn". Sự hỗ trợ của môn *MT* cho các môn học khác (và ngược lại) còn ít, hiệu quả thấp.

b) **Nội dung CT tuy đã được tinh giản, phù hợp lứa tuổi, song việc triển khai nội dung một số bài còn "nặng" và dài so với thời lượng dạy học** (đặc biệt đối với HS vùng sâu, vùng xa) nên các em khó có thể hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.

c) **Thời lượng môn học còn ít so với các môn học khác.** Việc thực hiện lớp 9 chỉ học một học kì, cấp THPT không học môn *MT*,... đã làm hạn chế khả năng cảm thụ cái đẹp ở HS trong độ tuổi mới lớn, ảnh hưởng tới năng lực cảm thụ thẩm mĩ của HS trong giai đoạn hình thành nhân cách con người. Thực tế, sự gia tăng của các trường đại học và cao đẳng nghệ thuật kéo theo một lượng lớn sinh viên theo học trong khi lại không dạy học môn *MT* xuyên suốt 3 cấp học là thiệt thòi lớn cho sự "hướng nghề" của HS.

\* Viện Khoa học giáo dục Việt Nam

d) CT chưa dành thời lượng thích hợp để thực hiện một số nội dung học tập ngoại khóa hoặc các nội dung học tập mang tính địa phương.

e) CT chú trọng năng lực cảm thụ mà chưa hướng tới một số năng lực cần thiết đối với một công dân tương lai như giao tiếp - biểu đạt, hợp tác, giải quyết vấn đề,...

g) Việc sắp xếp nội dung CT đan xen với nhau ở 5 PM đã làm ngắt quãng mạch bài học, hạn chế khả năng liên hệ giữa các nội dung học tập.

h) Một số phương pháp dạy học tích cực tuy đã được đề cập song lại chưa thể hiện rõ cách học mang tính đặc thù của bộ môn nghệ thuật. Những phương pháp dạy học hiện nay sẽ gặp khó khăn áp dụng khi thực hiện dạy học theo định hướng mới.

## 2. Định hướng xây dựng Chương trình môn Mĩ thuật phổ thông Việt Nam sau năm 2015

1) **Một số định hướng chung.** CT cần thể hiện: là thành phần không tách rời của giáo dục Việt Nam, thực hiện được mục tiêu giáo dục thẩm mĩ, giáo dục văn hóa nghệ thuật cho HS đã quy định trong Luật Giáo dục; thừa kế và phát triển **Chương trình mĩ thuật năm 2000**; đậm đà bản sắc dân tộc và tiếp thu những ưu điểm của CT môn MT các nước trên thế giới; mang đậm tính đặc thù của bộ môn nghệ thuật; phù hợp với hoàn cảnh thực tế của giáo dục Việt Nam.

### 2) Định hướng cụ thể

a) **Phát triển năng lực người học.** - Đảm bảo cung cấp những kiến thức, kĩ năng cần thiết của môn MT cho HS có khả năng thích ứng trong cuộc sống ở một xã hội hiện đại; không chỉ giúp người học cảm thụ và đánh giá được trong lĩnh vực nghệ thuật, hình thành xúc cảm thẩm mĩ lành mạnh, mà còn thúc đẩy năng lực sáng tạo, năng lực vận dụng thực hành phát triển ở họ; - Tập trung vào nhóm các năng lực thiết yếu, mang tính *chuyên biệt* (cảm thụ thẩm mĩ, trình diễn, sáng tạo, thực hành nghệ thuật, đánh giá và tự đánh giá,...). Những năng lực này được hình thành chủ yếu qua môn học/trên lớp học/trong nhà trường trong một môi trường học tập thân thiện, tích cực hóa vai trò của người học... với các phương pháp dạy học như: dạy học trải nghiệm; dạy học tương tác; dạy học bằng trò chơi...

b) **Xây dựng trên cơ sở khả năng tích hợp cao giữa hai môn MT và Thủ công** nhằm giúp cho học sinh hiểu, nắm vững các kiến thức về MT và thủ công một cách chắc chắn hơn, đồng thời giảm bớt sự trùng lặp về kiến thức, tạo điều kiện để phát triển năng lực tư duy tổng hợp, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho các em.

Các cơ sở để tích hợp gồm: - Về nội dung: MT

và Thủ công cùng đề cập đến tạo dáng đồ vật (gấp, làm mô hình, xé dán sản phẩm, vẽ màu) theo yêu cầu song ở mỗi môn có những khía cạnh riêng: môn MT quan tâm tới hình ảnh, bố cục, màu sắc, đường nét,... (thể hiện rõ ý tưởng, cảm xúc cá nhân) trong khi môn Thủ công lại chú ý tới quy trình, sự chính xác, chỉ chu của đường nét, bố cục trên sản phẩm (đề cao kĩ thuật thể hiện). Tuy nhiên, giữa chúng có mối liên quan hỗ trợ lẫn nhau về nội dung học tập: thể hiện chủ yếu là các hình khối cơ bản, các đồ vật, con vật, hình ảnh phong cảnh; - Về kĩ năng: MT và Thủ công đều sử dụng các phương tiện trực quan như bài vẽ, tranh ảnh, mô hình,... khai thác kiến thức, hoặc cùng sử dụng màu sắc, đường nét, chất liệu họa phẩm hoàn thành bài tập; - Về phương pháp dạy học: Hai môn học có sự tương đồng về cách thức hướng dẫn HS học tập. Cụ thể: các giáo viên bộ môn đều vận dụng các phương pháp dạy học theo con đường từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó, từ tổng thể đến chi tiết bộ phận,... một cách khoa học; rèn kĩ năng phát triển khả năng tự học cho HS.

- Về phương tiện dạy học: Hai môn học đều thuộc "nghệ thuật thị giác" nên cần sử dụng tranh, ảnh, mô hình, màu sắc, đường nét,... trên sản phẩm mẫu để cung cấp kiến thức cho HS.

Ngoài việc tích hợp với môn Thủ công, việc thực hiện dạy học tích hợp một số vấn đề xã hội như gia đình, cộng đồng, đất nước, con người, môi trường... trong các môn xã hội nhân văn sẽ giúp môn MT có điều kiện định hướng nội dung để tài, mở rộng chủ đề, phát triển ý tưởng. HS có có được cách nhìn toàn diện, cập nhật và sâu sắc với những vấn đề có tính chất thực tiễn, tính nhân văn của bài học sâu sắc hơn (tên môn học có thể là: *Nghệ thuật thị giác* hoặc *Nghệ thuật tạo hình*).

c) **Tiếp cận từ đơn giản đến phức tạp, từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, sáng tạo.** HS được học các nội dung như: đường nét (cong, thẳng, gấp khúc); hình cơ bản (tam giác, vuông, tròn, hình chữ nhật); hình vẽ đơn giản (nhà, cây, con cá, con gà; vẽ (hoặc sắp đặt) các hình đặt cạnh nhau để tạo bố cục; tô màu theo ý thích (đậm nhạt); tạo dựng sản phẩm nghệ thuật theo khả năng và cảm nhận.

Bên cạnh đó, việc sắp xếp mạch nội dung từ dễ đến khó sẽ tạo logic hợp lí phát triển bài học. Cụ thể: HS sẽ lần lượt được học các kiến thức cơ bản về nét, hình ảnh, họa tiết, bố cục, màu sắc, đậm nhạt... thông qua các bài tập trải nghiệm như: tạo ngân hàng hình ảnh, vẽ đồ vật, tạo dáng và trang trí đồ vật, vẽ tranh, trình diễn, sắp đặt, biểu đạt ý

tưởng... Như vậy, với cấu trúc mới, nội dung CT sẽ đảm bảo việc vừa giúp HS nắm được các kiến thức cơ bản của nghệ thuật thị giác, vừa biết được các ngôn ngữ đặc trưng của chất liệu tạo hình. Việc các khái niệm, các thuật ngữ trừu tượng khó hiểu... được cụ thể hoá đã giúp HS hiểu và nắm kiến thức vững chắc hơn. Ví dụ: khi học trang trí đường diềm (kiến thức cơ bản của môn MT), HS có thể tạo dáng chiếc đồng hồ đeo tay (bài học làm đồ vật trong môn *Thủ công*), sau đó vận dụng trang trí đường diềm vào dây đeo đồng hồ; sau đó các em có thể nặn dáng người và sử dụng chiếc đồng hồ đó trang trí cho hình nặn rồi xây dựng câu chuyện dựa trên hình ảnh có sẵn...

d) *Lựa chọn nội dung sẽ ẩn chứa các mạch xuyên suốt*. Cụ thể: - Trong PM *Vẽ đồ vật*: HS có thể hiểu được hình vẽ các đồ vật trong tương quan chung, đặc điểm riêng, cấu trúc, tỉ lệ... của chúng; - Trong PM *Vẽ tranh*: HS có thể tiếp thu kiến thức về vẽ tranh, sắp xếp các hình ảnh để tạo thành bố cục tranh đúng ý tưởng chủ đề; - Trong PM *Vẽ trang trí*: HS có thể hiểu cách thức trong trang trí, tầm quan trọng của trang trí ứng dụng trong cuộc sống; - Trong PM *Tạo dáng*: HS có thể phát triển tư duy hình ảnh không gian 3 chiều, lấy cảm hứng từ vật liệu tận dụng; - Trong PM *Thường thức MT*: HS có thể phân tích, đánh giá các tác phẩm theo cảm nhận riêng.

e) *Từ ma trận nội dung có thể xây dựng thành những chủ đề lớn, xuyên suốt cấp học*: các tiểu chủ đề đáp ứng được thực hiện theo quan điểm dạy học tích hợp liên môn; mỗi chủ đề sẽ tập trung vào một nội dung chính và trên cơ sở đó tạo mạch logic phát triển nội dung tiếp theo. □

(1) Bộ GD-ĐT. **Mục tiêu Chương trình phổ thông môn Mĩ thuật**, 2006.

**Tài liệu tham khảo**

1. Bộ GD-ĐT. **Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**, 2006.
2. Bộ GD-ĐT. **Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở**, 2006
3. "*Cơ sở khoa học của việc xây dựng Chuẩn giáo dục phổ thông Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển chương trình giáo dục phổ thông sau 2015*" (chủ nhiệm đề tài: PGS. TS. Đỗ Tiến Đạt; mã số: B2011 - 37 - 08NV).

**SUMMARY**

*Fine arts education contributes to forming and developing perception, language, aesthetic and creative skills for students. This article reviews the results of teaching arts in primary and junior secondary schools and suggests orientations for renovating the teaching and learning of this subject after 2015.*

**Thực trạng vận dụng...**

(Tiếp theo trang 25)

mỗi GV; - Phần lớn GV đánh giá cao về PPDH này nhưng khi vận dụng thì nhiều GV còn e ngại hoặc thiếu tự tin; - Trong quá trình vận dụng GV thường gặp nhiều khó khăn (như: lựa chọn các chủ đề thực hiện DA, cơ sở vật chất nhà trường không đáp ứng được, SV còn chưa có hứng thú với môn GDH); - Nhiều GV đánh giá cao PPDH này với những ưu điểm vượt trội so với các PPDH khác nhưng việc vận dụng vào giảng dạy bộ môn lại chưa hiệu quả.

3. Có thể thấy, đa số GV đều nhận thức rõ tác dụng hiệu quả của PPDHTDA; tuy nhiên, không phải GV nào cũng có hứng thú và sẵn sàng vận dụng. Ngoài ra, GV cũng không nên quá lạm dụng PPDH này trong tất cả các nội dung bài bài dạy. Vì không phải bài học nào, chương học nào cũng có thể vận dụng PPDH này vào giảng dạy được. Với những nội dung bài dạy khó lựa chọn chủ đề, GV cần có sự kết hợp khéo léo với những PPDH khác; phải biết lựa chọn hợp lí để phát huy tối đa những ưu điểm của mỗi PP

để tránh khỏi những sai lầm có thể xảy ra trong quá trình giảng dạy. □

**Tài liệu tham khảo**

1. Phan Trọng Ngọ. **Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường**. NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2005.
2. Dự án Việt - Bỉ. **Xây dựng kế hoạch tập huấn đồng đẳng về 3 phương pháp dạy học: học theo góc, theo hợp đồng và theo dự án**. Tài liệu tập huấn cho giảng viên các tỉnh miền núi phía Bắc, 2008.
3. Bộ GD-ĐT. **Chương trình chi tiết cao đẳng sư phạm học phần Giáo dục học**, H. 2004.
4. **Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học**. Tài liệu phục vụ hội thảo của Trường CĐSP Lạng Sơn, 2007.

**SUMMARY**

*Project-Based Learning (PBL) have been being interesting by teachers because it can improve learners' skills such as groupwork, information searching, report writing, mindmapping... However, the application of this method in teaching the Pedagogics subject at Colleges of Pedagogy is not frequent. Therefore, the deployment, application of this method is not effective as desired.*